Bộ Tư pháp
08.04.2025 09:53:03 +07:00

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104/BCTĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ.

Bộ Tư pháp nhận được Công văn số 90/BNNMT-TTr ngày 14/3/2025 của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường – sau đây gọi là dự thảo Nghị định[1]. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) - Luật BHVBQPPL, ngày 17/3/2025, Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định (Quyết định số 979/QĐ-BTP) và tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định vào ngày 20/3/2025. Ngày 26/3/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số 480/BNNMT-TTr về việc tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị định (gửi kèm theo Công văn số 90/BNNMT-TTr và Công văn số 480/BNNMT-TTr) và ý kiến tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định nêu trên như sau:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

---

[1] Trước đó, ngày 07/3/2025, Bộ Tư pháp nhận được Công văn số 1444/BTNMT-TTr ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Qua rà soát, hồ sơ gửi thẩm định không đầy đủ tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản. Do đó, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1291/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 10/3/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ thẩm định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.
Công văn số 90/BNNMT-TTr vào sổ văn bản đến của Bộ Tư pháp ngày 17/3/2025 (vào sổ văn bản đến của Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý vi phạm hành chính ngày 18/3/2025), đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày 18/3/2025.

Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết phải ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Về hồ sơ đề nghị thẩm định và việc tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

2.1. Về hồ sơ đề nghị thẩm định

Về cơ bản, các tài liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định đã được cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL (sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) - Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để bảo đảm chất lượng và hoàn thiện hơn nữa hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ và yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, lưu ý chỉnh sửa một số nội dung sau:

Thứ nhất, tại hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ, cần tập trung làm rõ (nội hàm cụ thể và lý do đề xuất): những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung lược bỏ; những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; những nội dung phân cấp phân quyền; những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị phương án giải quyết.

Thứ hai, tại Mục 1 Phần I Tờ trình số 05/TTr-BNNMT về cơ sở chính trị, pháp lý, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung cơ sở chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định để có cơ sở đánh giá một cách toàn diện về sự cần thiết ban hành nghị định như nội dung nêu tại Mục 3.1 Báo cáo thẩm định này. Hiện nay, nội dung của Mục 1 Phần I Tờ trình số 05/TTr-BNNMT chỉ nêu về cơ sở pháp lý của việc ban hành Nghị định.

Thứ ba, Tờ trình có một số nội dung liên quan đến hệ thống tổ chức của Công an nhân dân (trang 1; 3) và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trang 3). Tuy nhiên, hiện nay, cơ cấu tổ chức của Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có sự thay đổi (triển khai thực hiện theo Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận số 126-KL/TW) và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW)), do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bảo đảm tính chính xác của tổ chức bộ máy ở thời điểm hiện tại.

Thứ tư, một số nội dung của dự thảo Nghị định (gửi kèm theo Công văn số 480/BNNMT-TTr) đã có sự thay đổi so với dự thảo Nghị định (tại hồ sơ gửi kèm theo Công văn số 90/BNNMT-TTr). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung của Tờ trình Chính phủ và các tài liệu khác trong hồ sơ trình Chính phủ với nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất của các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

2.2. Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

3.1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua rà soát và các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp chưa phát hiện dự thảo Nghị định có nội dung không phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Để có cơ sở vững chắc khi trình Chính phủ thông qua dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào Tờ trình Chính phủ một số nội dung: (i) Quan điểm bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; (ii) việc rà soát chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước và đánh giá về việc dự thảo Nghị định thể chế hóa các yêu cầu của Đảng, nhà nước, trong đó cần đánh giá dự thảo Nghị định đã thể chế hóa đúng và đầy đủ các yêu cầu có liên quan về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *"ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật"* - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất

lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

3.2. Về tính hợp hiến của dự thảo Nghị định

Các quy định trong dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

3.3. Về tính hợp pháp của dự thảo Nghị định

3.3.1. Sự phù hợp với Bộ luật Hình sự

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định, cũng như Nghị định số 45/2022/NĐ-CP với các quy định của Bộ luật Hình sự, đặc biệt là các quy định tội phạm về môi trường được quy định tại Chương XIX Phần thứ hai của Bộ luật Hình sự, tránh trường hợp hành chính hoá hành vi phạm tội hoặc bỏ lọt hành vi vi phạm.

3.3.2. Về sự phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính

Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: "*Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn đối với cơ sở hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu... Thời điểm đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn được tính từ thời điểm cơ quan nhà nước đã giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu giao nhiệm vụ, chỉ định đơn vị hoặc lựa chọn được nhà thầu khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công*".

Khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) quy định: "*Thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành*". Theo đó, việc quy định thời điểm như điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP nêu trên là không phù hợp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định chỉnh sửa, bổ sung đối với quy định nêu trên, bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật XLVPHC.

3.4. Về tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định

3.4.1. Về tính thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Nghị định

a) Về việc xác định hành vi vi phạm đang thực hiện, đã kết thúc

Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về cách xác định hành vi vi phạm đang thực hiện, hành vi vi phạm đã kết thúc. Hiện nay, dự thảo Nghị định đang dự kiến sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP được viện dẫn tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định, ví dụ:

- Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP viện dẫn điểm e

khoản 1 Điều 11 Nghị định này quy định hành vi *"không có giấy phép môi trường được cấp lại theo quy định"*. Tuy nhiên, điểm e khoản 1 Điều 11 Nghị định 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi *"xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác không đúng giấy phép môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo giấy phép môi trường"*.

- Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP viện dẫn điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP. Trong khi đó, các khoản 2a và 2b Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP (dự kiến bổ sung tại lần lượt các điểm đ và e khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi vi phạm trên cơ sở các hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này lại chưa được bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

b) Về hành vi vi phạm

Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy nhiều hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, cụ thể:

(1) Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi: *"thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ một trong các nội dung giấy phép môi trường, trừ các trường hợp: vi phạm quy định về quan trắc môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và trường hợp quy định tại các điểm b, d và đ khoản này"*. Trong khi đó, điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) cũng quy định hành vi có mô tả tương tự: *"không thực hiện nội dung của giấy phép môi trường theo quy định"*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn rà soát, làm rõ và chỉnh sửa cho phù hợp. Tương tự các hành vi quy định tại điểm b và c khoản 2, các điểm b và c khoản 3 Điều này.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các hành vi được loại trừ được viện dẫn tại các điểm b và c khoản 1, các điểm b và c khoản 2, các điểm b và c khoản 3 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) để bảo đảm viện dẫn chính xác, đầy đủ, ví dụ: Điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định các hành vi vi phạm *"không thực hiện nội dung của giấy phép môi trường theo quy định, trừ các trường hợp:... quy định tại điểm a, d và đ khoản này"*, trong đó, điểm d khoản này quy định hành vi *"không có giấy phép môi trường theo quy định"*.

(2) Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi *"không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin về sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu"* (trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu) có sự mô tả trùng lặp với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số

45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định) về trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, trường hợp có sự trùng lặp thì chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định.

(3) Điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi vi phạm *"không nộp báo cáo... theo quy định với thời gian chậm nộp dưới 31 ngày"*. Việc mô tả hành vi vi phạm này chưa bảo đảm tính rõ ràng, theo đó, hành vi *không nộp* không thể gắn với mô tả *chậm nộp dưới 31 ngày*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính rõ ràng của hành vi. Tương tự với hành vi tại khoản 3 Điều này.

c) Về hình thức xử phạt bổ sung

Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: "*Tước quyền sử dụng giấy phép môi trường của cơ sở từ 01 tháng đến 02 tháng để khắc phục vi phạm đối với hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường quy định tại điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này*", tuy nhiên, điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này không quy định hành vi "*không xây lắp công trình bảo vệ môi trường*" (hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường được quy định tại điểm e khoản 1, điểm e khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều này). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý quy định nêu trên.

d) Về biện pháp khắc phục hậu quả

- Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *"buộc phá dỡ công trình, thiết bị được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường"* đối với hành vi vi phạm *"không vận hành hoặc không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình xử lý chất thải; xây lắp công trình xử lý chất thải không đúng theo giấy phép môi trường"* tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) là không phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm. Theo đó, biện pháp khắc phục hậu quả này phải được áp dụng với hành vi vi phạm *"xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác không đúng giấy phép môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường"* tại điểm e khoản 1 Điều này.

- Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung các khoản 2a và 2b Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định xử phạt đối với trường hợp tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hoặc tái phạm đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này. Trong khi đó, điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định)

quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *"buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp..."* đối với các hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP, mà không quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2a và 2b Điều 13 Nghị định 45/2022/NĐ-CP (dự kiến bổ sung), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để quy định thống nhất.

- Điểm b khoản 8 Điều 32 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *"buộc thực hiện đăng ký kế hoạch tái chế, kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ tái chế"* đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Bộ Tư pháp cho rằng, biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm có tính chất là "không thực hiện", trong khi đó, các hành vi vi phạm tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này đã thực hiện nhưng sai về thời hạn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Tương tự đối với điểm b khoản 5 Điều 33 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định) và điểm b khoản 6 Điều 45 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định).

đ) Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Khoản 3 Điều 67 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định thẩm quyền xử phạt của chức danh "*Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Y tế*". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nghiên cứu kỹ và cân nhắc việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ trong dự thảo Nghị định nếu không thực sự cần thiết, vì lý do sau đây:

Trước đây, khoản 1 Điều 51 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành có quy định về thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành của Bộ trưởng, Giám đốc sở. Tuy nhiên, Luật Thanh tra 2022 hiện nay không còn quy định thẩm quyền ra quyết định thanh tra của Bộ trưởng và Giám đốc sở, nên thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở cần được nghiên cứu, làm rõ. Đây là vấn đề chưa rõ trong Luật Thanh tra và Luật XLVPHC.

Trường hợp quy định thẩm quyền xử phạt của các chức danh trên trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ pháp lý, do Luật XLVPHC không quy định thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả) của chức danh này.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý, kịp thời cập nhật để sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh, bảo đảm phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy sau khi được sắp xếp, tổ chức lại.

e) Về các quy định bị thay thế, bãi bỏ

Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 13; khoản 4 Điều 29; điểm a khoản 2 Điều 30; điểm b, c, e khoản 1 Điều 31; Điều 63 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

Tuy nhiên, các khoản 4 Điều 13; khoản 4 Điều 29; khoản 2 Điều 30; điểm b, c, e khoản 1 Điều 31; Điều 63 đều đang được sửa đổi, bổ sung lần lượt tại điểm h khoản 9, khoản 22, điểm a khoản 23, điểm a khoản 24, khoản 34 Điều 1 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định.

3.4.2. Về tính thống nhất, đồng bộ với các nghị định của Chính phủ

a) Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi *"vận chuyển nguyên liệu, vật liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông"* có sự trùng lặp với hành vi *"chở đất đá, phế thải, hàng rời mà không có mui, bạt che đậy hoặc có mui, bạt che đậy nhưng vẫn để rơi vãi; làm rơi vãi hàng hóa trên đường bộ; chở hàng hoặc chất thải để nước chảy xuống mặt đường gây mất an toàn giao thông"* tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe đối với trường hợp *"nguyên liệu, vật liệu"* là *"đất đá, phế thải, hàng rời"*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để tránh trùng lặp hành vi vi phạm giữa 02 nghị định.

b) Khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 45 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định các hành vi vi phạm về nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở với mốc thời gian là *"ngày 31 tháng 12 năm phải nộp báo cáo"*. Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn thì chỉ quy định trách nhiệm của các cơ sở và thời hạn thực hiện như sau: *"cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm trước kỳ báo cáo theo hướng dẫn của bộ quản lý lĩnh vực* ***trước ngày 31 tháng 3*** *kể từ năm 2023"* (điểm a), *"tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ***trước ngày 31 tháng 3*** *kể từ năm*

2025 để thẩm định" (điểm b), *" Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường* ***trước ngày 01 tháng 12*** *của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025"*. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm cơ sở pháp lý của việc quy định mốc thời gian *"ngày 31 tháng 12 năm phải nộp báo cáo"* tại dự thảo Nghị định.

Hiện nay, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các quy định tại Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 và khoản 29 Điều 1 dự thảo Nghị định) với các quy định được sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Bên cạnh đó, lưu ý thời điểm ban hành của dự thảo Nghị định này phải đồng thời hoặc sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành.

3.5. Về tính tương thích của nội dung dự thảo Nghị định với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Bộ Tư pháp thấy rằng, về cơ bản, các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với văn bản giao quy định chi tiết

Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC, Quốc hội giao Chính phủ quy định *"hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước"*.

Bộ Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị định đã quy định một số nội dung phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC.

5. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP),

thì các thủ tục quy định tại dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính.

Đồng thời, qua rà soát, dự thảo Nghị định không có quy định nào tạo ra sự phân biệt về giới.

6. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Những quy định trong dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu phải đáp ứng nguồn lực về tài chính và nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có tại các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

7. Ngôn ngữ, kỹ thuật

Để dự thảo Nghị định được hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định: "*Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đối với hành vi...*" thiếu đơn vị tiền tệ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đơn vị tiền tệ là "*đồng*".

Tương tự với điểm g khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung lần lượt tại điểm b và điểm d khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định).

- Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định: "*Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi... trừ các trường hợp: vi phạm quy định về quan trắc môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và trường hợp quy định tại các điểm b, d và đ khoản này*", hành vi vi phạm quy định tại điểm b nhưng trừ trường hợp quy định tại chính điểm b là không chính xác. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định nêu trên.

Tương tự với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định).

- Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) đang kết cấu thành các điểm, tuy nhiên, chỉ quy định điểm a.

- Khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: *"Sửa đổi, bổ sung Điều 17"*, tuy nhiên, nội dung sửa đổi chỉ gồm các khoản 2, 3, 4 và 5, không sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 17. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định nêu trên bảo đảm tính chính xác, phù hợp.

- Khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định *"Thay thế Điều 33 như sau"*, đề nghị sửa thành *"Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau"*.

- Điểm d khoản 6 Điều 45 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định) dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: "*Buộc hủy kết quả thẩm định báo cáo kiểm kê khí nhà kính đối với hành vi vi phạm tại điểm a, b khoản 4 Điều này*", tuy nhiên, khoản 4 Điều này chỉ gồm điểm a, b, do đó, việc quy định "*điểm a, b*" là không cần thiết. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định nêu trên.

Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục: (i) Rà soát kỹ các quy định tại dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự phù hợp với các quy định của các luật có liên quan; (ii) chỉnh sửa những quy định chưa rõ ràng, chưa hợp lý hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; (iii) rà soát và chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản nhằm bảo đảm chất lượng, tính khả thi của dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ ban hành.

8. Một số vấn đề cụ thể khác

8.1. Về giải thích từ ngữ

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định: *"Xả nước thải vào môi trường là... việc tưới cây bằng nước thải không đúng theo quy định của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn"*. Bộ Tư pháp cho rằng, việc quy định khái niệm như trên thiếu tính cụ thể, không xác định rõ tiêu chí, không phù hợp để đưa vào phần giải thích từ ngữ vì sẽ gây khó khăn cho việc hiểu và áp dụng pháp luật thống nhất.

8.2. Về hành vi vi phạm hành chính

8.2.1. Điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi *"thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và biện pháp, giải pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo quy định..."*.

Căn cứ quy định nêu trên, cá nhân, tổ chức phải thực hiện đồng thời các hành vi *"thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường"* và *"thực hiện không đúng, không đầy đủ biện pháp, giải pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo quy định"* thì mới được xác định là 01 hành vi vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, các vi phạm nêu trên là 02 hành vi vi phạm độc lập, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ để

bảo đảm việc xử phạt phù hợp với thực tế.

Tương tự đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định).

8.2.2. Điểm h khoản 4 Điều 15 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định hành vi *"xây lắp hệ thống xử lý nước thải tập trung không đúng quy định hoặc không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định"*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ *"đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định"* để bảo đảm yêu cầu của việc mô tả hành vi vi phạm *"phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn"* tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP).

8.3. Về hình thức phạt tiền

Dự thảo nghị định dự kiến quy định hình thức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm theo mức, tỷ lệ phần trăm cụ thể (không quy định theo khung), ví dụ: Điểm b khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 32Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, quy định theo khung (có mức tối thiểu và mức tối đa) để bảo đảm việc xử phạt được thực hiện theo nguyên tắc *"việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng"* tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC.

8.4. Về hình thức xử phạt bổ sung

Nghị định số 45/2022/NĐ-CP và dự thảo Nghị định quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với rất nhiều hành vi vi phạm. Trên thực tế, các đối tượng vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt này có thể bao gồm các cơ sở y tế, cơ sở an sinh xã hội (như trung tâm bảo trợ xã hội, nhà dưỡng lão, hay cơ sở chăm sóc trẻ em khuyết tật,…),… Điều này dẫn đến tình trạng gián đoạn hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, có thể tạo áp lực lớn cho chính quyền địa phương trong việc sắp xếp và bảo đảm quyền lợi cho những đối tượng này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xử lý vấn đề này tại dự thảo Nghị định, để bảo đảm phù hợp với thực tiễn áp dụng, vừa bảo đảm tính răn đe, yêu cầu về bảo vệ môi trường, vừa duy trì sự ổn định của các hoạt động thiết yếu vì cộng đồng.

8.5. Về biện pháp khắc phục hậu quả

8.5.1. Khoản 6 Điều 12 Luật XLVPHC quy định một trong những hành vi bị nghiêm cấm: "*Xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính*".

Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: "*Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định sau đây*", đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về việc sửa đổi khoản 3 Điều 4 tại dự thảo Nghị định theo hướng bỏ từ "*có thể*" tại quy định này, vì có thể dẫn đến cách hiểu được lựa chọn biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm, vi phạm điều cấm tại khoản 6 Điều 12 Luật XLVPHC.

8.5.2. Điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định) quy định biện pháp khắc phục hậu quả *"buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng, lắp đặt trái quy định đối với trường hợp quá 12 tháng kể từ ngày người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm..."*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định này với Điều 74 Luật XLVPHC về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại để quy định cho phù hợp.

8.6. Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: "*Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: ... môi trường; khí tượng thuỷ văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo...*". Nghị định số 35/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025, theo đó, kể từ ngày 01/3/2025, các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định về việc thay thế tên gọi của Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

8.7. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Dự thảo Nghị định đang quy định nhiều chức danh có sự biến động về tổ chức (ví dụ: Điều 68, Điều 69, Điều 70,...), Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý, kịp thời cập nhật để sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh, bảo đảm phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy sau khi được sắp xếp, tổ chức lại.

8.8. Về điều khoản thi hành

Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: *"Các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì xử phạt theo Nghị định có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, trừ trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra thì áp dụng Nghị định này"*. Quy định này phù hợp với khoản 4 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Tuy nhiên, Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (có hiệu lực ngày 01/4/2025) về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật không còn quy định nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật như khoản 4 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp.

8.9. Về thời điểm ban hành Nghị định

Hiện nay, một số các văn bản quy phạm pháp luật có tác động trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị định đang được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung như: Hiến pháp (dự kiến thông qua vào Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV), Bộ luật Hình sự (dự kiến thông qua vào Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV), Luật XLVPHC(dự kiến thông qua vào Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV), Luật Thanh thanh tra (dự kiến thông qua vào Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV),...Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc báo cáo Chính phủ về thời điểm ban hành dự thảo Nghị định, bảo đảm sự phù hợp, tránh việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định ngay sau khi được ban hành.

9. Đối với các nội dung còn lại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành khác, không thuộc phạm vi, nội dung thẩm định tại khoản 3 Điều 92 Luật BHVBQPPL và không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp (theo quy định của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp) nên Bộ Tư pháp không có ý kiến. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp đầy đủ ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định bảo đảm tính khả thi, phù hợp. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trước khi trình Chính phủ.

II. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định đối với từng nội dung như trên, Bộ Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị định đủ điều kiện để trình Chính phủ sau khi được tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định này trước khi trình Chính phủ.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xin gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ CTXDVBQPPL (để theo dõi);
- Cổng TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục KTVB&QLXLVPHC (Nhung).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh